

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác mỏ kaolin thuộc các xã Hồng Kim, Hồng Trung, Sơn Thủy, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế của Công ty cổ phần khoáng sản Gạch men Thừa Thiên Huế

Thực hiện Quyết định số 761/QĐ-ĐCKS ngày 06/8/2018 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khoáng sản tại tỉnh Thừa Thiên Huế, trong các ngày 28/8, 10/9 và 11/9, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác mỏ kaolin tại khu Tà Rê, khu La Dứt và khu Bốt Đỏ thuộc các xã Hồng Kim, Hồng Trung, Sơn Thủy, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế của Công ty cổ phần Khoáng sản Gạch men Thừa Thiên Huế theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1154/GP-BTNMT ngày 01/6/2005 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp cho Công ty.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 03/BC-TTr ngày 10/10/2018 của Trưởng Đoàn thanh tra và hồ sơ kèm theo; ý kiến giải trình của Công ty cổ phần khoáng sản Gạch men Thừa Thiên Huế tại Biên bản thanh tra;

Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

I. Khái quát chung

1. Công ty cổ phần khoáng sản Gạch men Thừa Thiên Huế có địa chỉ tại số 2A, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, được Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 3300101195, đăng ký lần đầu ngày 07/11/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 08/4/2011.

2. Ngày 01/6/2005, Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 1154/GP-BTNMT cho phép Công ty cổ phần Gạch men Thừa Thiên Huế khai thác kaolin bằng phương pháp lộ thiên khu Tà Rê, khu La Dứt và Bốt Đỏ thuộc các xã Hồng Kim, Hồng Trung, Sơn Thuỷ, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, với các nội dung:

- Trữ lượng khai thác: 254.970 tấn quặng kaolin nguyên khối (tương đương 191.027 tấn dưới rây 0.2mm);
- Tổng diện tích khu vực khai thác: 11,76 ha;
- Công suất được phép khai thác của từng khu:

+ Khu Bốt Đỏ : 10.350 tấn (thu hồi 7.178 tấn dưới rây 0.2mm)/năm;

+ Khu Tà Rê : 10.350 tấn (thu hồi 8.004 tấn dưới rây 0.2mm)/năm;

+ Khu La Dứt : 13.500 tấn (thu hồi 10.209 tấn dưới rây 0.2mm)/năm;

- Thời hạn khai thác của từng khu:

+ Thời gian khai thác tại khu Bốt Đỏ : 5,2 năm;

+ Thời gian khai thác tại khu Tà Rê : 9 năm;

+ Thời gian khai thác tại khu La Dứt : 8 năm.

3. Đến nay, Giấy phép số 1154/GP-BTNMT nêu trên đã hết hạn, cụ thể:

- Khu Bốt Đỏ: Hết hạn từ tháng 7/2010;

- Khu Tà Rê: Hết hạn từ tháng 6/2014;

- Khu La Dứt: Hết hạn từ tháng 6/2013.

Công ty đã trình Đề án đóng cửa mỏ khu vực Bốt Đỏ; hồ sơ đề nghị gia hạn khu vực Tà Rê, La Dứt cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Về lĩnh vực khoáng sản

1.1. Tại khu vực khai thác:

- Đã cắm mốc các điểm góc khu vực được phép khai thác nhưng tại thời điểm thanh tra mốc đã bị hư hỏng, thất lạc; chưa có Biên bản bàn giao mốc ranh giới mỏ;

- Tại thời điểm thanh tra, khu vực Bốt Đỏ đã kết thúc khai thác, đã lập đề án đóng cửa mỏ; khu Tà Rê chưa khai thác, khu La Dứt đang ngừng khai thác do giấy phép hết hạn;

- Đã thực hiện việc cắm các biển báo hiệu, bảng chỉ dẫn an toàn, niêm yết nội quy an toàn tại các vị trí cần thiết ở khu vực mỏ;

- Chưa lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác và camera giám sát tại các kho chứa để lưu giữ thông tin, số liệu liên quan do mỏ đang ngừng khai thác, chờ gia hạn giấy phép.

1.2. Thực hiện các quy định khác:

- Sản lượng khai thác trong thời kỳ thanh tra: Năm 2016: 7.214,47 tấn; năm 2017 và 7 tháng đầu năm 2018: Không khai thác;

- Đã đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và thông báo cho UBND các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện;

- Đã bồi nhiệm Giám đốc điều hành mỏ có tiêu chuẩn phù hợp theo quy

định tại Điều 62 Luật khoáng sản 2010;

- Đã thực hiện báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản trong thời kỳ thanh tra theo quy định;

- Đã lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác; báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng trong thời kỳ thanh tra và nộp cho cơ quan quản lý nhà nước theo quy định;

- Đã lập một số hồ sơ, sổ sách để xác định sản lượng khai thác trong thời kỳ thanh tra như báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản khai thác.

2. Về lĩnh vực khác có liên quan

- Đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khai thác mỏ kaolin huyện A Lưới, đã được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt;

- Đã lập Dự án cải tạo, phục hồi môi trường mỏ kaolin La Dứt, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt;

- Đã ký Hợp đồng thuê đất khai thác khoáng sản với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

- Đã thực hiện việc quan trắc, giám sát môi trường định kỳ trong thời kỳ thanh tra theo quy định;

- Đã thực hiện nghĩa vụ tài chính khác trong thời kỳ thanh tra: thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản;

- Chưa thực hiện việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản do chưa có Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

III. Kết luận

1. Những ưu điểm chính

1.1. Thực hiện đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện.

1.2. Thực hiện các quy định khác như: bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ theo quy định; lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng, lập báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản, báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản và nộp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

1.3. Thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong thời kỳ thanh tra như: thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản, hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản.

1.4. Đã trình Đề án đóng cửa mỏ khu vực Bốt Đỏ; hồ sơ đề nghị gia hạn khu vực Tà Rê, La Dứt cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Bộ Tài



nguyên và Môi trường xem xét, gia hạn Giấy phép khai thác.

2. Những tồn tại, vi phạm

2.1. Mốc các điểm góc khu vực được phép khai thác bị hư hỏng, thất lạc; chưa có Biên bản bàn giao mốc ranh giới mỏ.

2.2. Đã thực hiện lập một số sổ sách, biểu mẫu để theo dõi, xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế nhưng biểu mẫu, các thông số chưa đúng theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (các mẫu số 01, mẫu số 03, mẫu số 04, mẫu số 05 và mẫu số 06).

2.3. Không cập nhật thường xuyên thông tin bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản (tối thiểu 06 tháng/lần) theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.4. Chưa lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác và camera giám sát tại các kho chứa để lưu giữ thông tin, số liệu liên quan theo quy định tại Điều 42 Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ do mỏ đang ngừng hoạt động khai thác, chờ được gia hạn Giấy phép khai thác.

IV. Yêu cầu, kiến nghị

1. Yêu cầu Công ty cổ phần khoáng sản Gạch men Thừa Thiên Huế

1.1. Trong khi Giấy phép khai thác khoáng sản chưa được gia hạn, yêu cầu Công ty tiếp tục tạm dừng khai thác; đồng thời tổ chức quản lý, bảo vệ tài sản, công trình khai thác, công trình an toàn, bảo vệ môi trường, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác cho đến khi được gia hạn hoặc có văn bản trả lời không được gia hạn.

1.2. Sau khi Giấy phép khai thác được gia hạn, thực hiện cắm mốc các điểm khép góc ranh giới khu vực được phép khai thác; lập Biên bản xác nhận việc cắm mốc ranh giới mỏ theo quy định tại các khoản 2, khoản 3, Điều 20 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

1.3. Thực hiện quy trình, phương pháp xác định và các biểu mẫu thống kê sản lượng khoáng sản khai thác thực tế theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sau khi Giấy phép khai thác được gia hạn, tiến hành khai thác trở lại.

1.4. Thực hiện lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác và camera giám sát tại các kho chứa để lưu giữ thông tin, số liệu liên quan theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ sau khi Giấy phép khai thác được gia hạn, tiến hành khai thác trở lại.

1.5. Thực hiện các quy định khác có liên quan sau khi Giấy phép khai

thác được gia hạn, tiến hành khai thác trở lại. Lưu trữ, bảo quản các hồ sơ, tài liệu mỏ caolin A Lưới theo quy định.

1.6. Thực hiện đóng cửa khu vực Bốt Đỏ theo Đề án đóng cửa mỏ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

2.1. Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế, các cơ quan chức năng của tỉnh theo dõi, đôn đốc, giám sát việc đóng cửa khu vực Bốt Đỏ, mỏ caolin A Lưới theo Đề án đóng cửa mỏ được cấp có thẩm quyền phê duyệt; việc tạm dừng khai thác trong khi chờ gia hạn giấy phép của Công ty cổ phần khoáng sản Gạch men Thừa Thiên Huế.

2.2. Xem xét, xử lý theo thẩm quyền đối với những tồn tại, vi phạm của Công ty cổ phần khoáng sản Gạch men Thừa Thiên Huế trong hoạt động khai thác mỏ caolin A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra này, Công ty cổ phần khoáng sản Gạch men Thừa Thiên Huế phải thực hiện các yêu cầu nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

Noi nhận:

- Công ty CPKS Gạch men Thừa Thiên Huế (để thực hiện);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà
- Thứ trưởng Trần Quý Kiên (để báo cáo);
- Tổng Cục trưởng Đỗ Cảnh Dương
- Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (để chỉ đạo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế
- Cục KSHDKS miền Bắc (để tổng hợp);
- Lưu: VP, KSMT (S,15).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Lại Hồng Thanh

